

Cùng Đọc tài liệu tham khảo tổng hợp bài tập Communication and Culture unit 10 lớp 12 trang 54 sách mới như sau:

Communication and Culture unit 9 lớp 12 trang 54

[anchor data-parent="1" id="anc1647310937925"]Communication unit 9 lớp 12 trang 54[/anchor]

1. Listen to Peter, Jane, and Mary talking about their summer jobs. What does each person do? Write his/her job under each picture. (Nghe Peter, Jane, và Mary nói về việc làm mùa hè của họ. Mỗi người đã làm gì? Viết công việc của họ dưới mỗi bức ảnh.)

Trả lời

1. dishwasher

2. tutor

3. tour guide

Audio Script:

Conversation 1

Woman 1: Peter, did you find a summer job?

Peter: Yes, I'm working in a restaurant.

Woman 1: How is it going?

Peter: Oh, the money is not bad... ten dollars an hour.

Woman 1: What do you do?

Peter: Well, I'm working as a dishwasher. But it's a pretty hard job. I have to work in the kitchen all the time. It's very hot in there.

Woman 1: Why don't you quit?

Peter: Because need the money

Conversation 2

Woman 2: So where are you working this summer, Jane?

Jane: I'm working as a tutor at a private summer school for kids.

Woman 2: Sounds interesting. What kind of things do the kids do there?

Jane: They work on the subjects they need extra help with, but mainly English and Maths.

Woman 2: Is your job difficult?

Jane: No, not at all. The kids work on their computers most of the time. I get them started, and help them when they run into problems.

Woman 2: Do you enjoy it?

Jane: Oh, yes. I love working with the kids. It's fun

Conversation 3

Man: So what kind of job did you find for the summer, Mary?

Mary: I'm working for a tour company . I work as a tour guide.

Man: What do you have to do there?

Mary: I have to lead bus tours in the city.

Man: Do you like it?

Mary: Yes. It's very interesting. Sometimes I feel really tired, but I have the opportunity to see lots of historical buildings and sights. Man : Lucky you!

Dịch bài nghe:

Cuộc trò chuyện 1

Người phụ nữ 1: Peter, bạn có tìm được việc làm mùa hè không?

Peter: Vâng, tôi đang làm việc trong một nhà hàng.

Người phụ nữ 1: Nó thế nào?

Peter: Oh, lương không tệ ... mười đô la một giờ.

Người phụ nữ 1: Bạn làm gì?

Peter: Vâng, tôi đang làm việc như một máy rửa chén. Nhưng đó là một công việc khá khó khăn. Tôi luôn phải làm việc trong nhà bếp. Ở đó rất nóng.

Người phụ nữ 1: Tại sao bạn không từ bỏ?

Peter: Bởi vì tôi cần tiền

Cuộc trò chuyện 2

Người phụ nữ 2: Bạn đang làm việc ở đâu vào mùa hè này, Jane?

Jane: Tôi đang làm việc như là một người dạy kèm trong một trường học kì hè riêng cho trẻ em.

Người phụ nữ 2: Nghe thật thú vị. Bạn sẽ làm gì ở đó cho những đứa trẻ?

Jane: Chúng học về các môn học mà chúng cần giúp đỡ thêm, nhưng chủ yếu là tiếng Anh và Toán.

Người phụ nữ 2: Công việc của bạn có khó khăn không?

Jane: Không, không có vấn đề gì. Bọn trẻ làm việc trên máy tính của họ hầu hết thời gian. Tôi bắt đầu, và giúp chúng khi chúng gặp vấn đề.

Người phụ nữ 2: Bạn có thích công việc này không?

Jane: oh, vâng. Tôi thích làm việc với bọn trẻ. Rất vui.

Cuộc trò chuyện 3

Người đàn ông: Bạn đã tìm thấy công việc gì trong mùa hè, Mary?

Mary: Tôi đang làm việc cho một công ty du lịch. Tôi làm việc như một hướng dẫn viên du lịch.

Người đàn ông: Bạn phải làm gì ở đó?

Mary: Tôi đi xe buýt du lịch trong thành phố.

Người đàn ông: Bạn có thích nó không?

Mary: Vâng. Nó rất thú vị. Đôi khi tôi cảm thấy mệt mỏi, nhưng tôi có cơ hội để xem nhiều tòa nhà lịch sử và điểm tham quan.

Người đàn ông: Bạn thật may mắn!

2. Listen again. Do Peter, Jane, and Mary like their jobs? Why or why not? Tick the correct column and take notes in the table below.

(Lắng nghe một lần nữa. Peter, Jane, và Mary có thích công việc của mình không? Tại sao hoặc tại sao không? Đánh dấu vào cột chính xác và ghi chép trong bảng dưới đây.)

Names	Likes	Doesn't like	Reasons
Peter			
Jane			
Mary			

Trả lời

Names	Likes	Doesn't like	Reasons
Peter		x	It's a pretty hard job. It's hot in the kitchen.
Jane	x		She loves working with the kids. It's fun
Mary	x		The work's very interesting. She has the opportunity to see lots of historical buildings and sights.

3. Work in groups. Imagine you are going to do a summer job. Tell your group about your job and why you like or dislike it. (Làm việc theo nhóm. Hãy tưởng tượng bạn sắp làm một công việc mùa hè. Nói cho nhóm của bạn về công việc của bạn và lý do tại sao bạn thích hoặc không thích nó.)

Trả lời

- I will work as a tutor at a private summer school for kids.

(Tôi sẽ làm một người dạy kèm trong một kỳ học mùa hè riêng cho trẻ em.)

- I will help with English and Maths.

(Tôi sẽ giúp môn tiếng Anh và Toán.)

- I like my job. Because I love kids, they are very funny.

(Tôi thích công việc của tôi. Vì tôi yêu trẻ con, chúng rất thú vị.)

[anchor data-parent="1" id="anc1647311049897"]Culture unit 9 lớp 12 trang 55[/anchor]

1. Read the text about a year out and answer the questions that follow. (Đọc đọc văn về 1 năm và trả lời những câu hỏi)

Tom has just finished his A levels and he has got a place at university, but he would really like a break from the academic world. Like many young people today he's thinking about taking a year out first, or as people often say, spending a year at 'the university of life'.

There are lots of things for Tom to choose from. He could work in a bank or do community work. He might even do something adventurous, such as joining an expedition to a rainforest. The experience will broaden his horizons and teach him new skills. It may also give him the chance to earn some money, which will be very helpful when he eventually starts his studies.

Before Tom decides to take a gap year, he must make sure that the university will hold his place for him till the following year. Most are quite happy to do this, as they find that year-out students are more mature, confident, and independent. But each student should know that it is a year out, not a year off. His university will want to know what he is going to do. They will not be very pleased if he just wants to do nothing for a year.

Trả lời

1. What would Tom really like to do after securing a place at university?

(Tom sẽ thực sự muốn làm gì sau khi chắc chắn có một chỗ ở trường đại học?)

=> He would really like a break from the academic world.

(Anh ấy thực sự muốn nghỉ ngơi giữa thế giới học thuật.)

2. What are the things that he can do in his gap year?

(Những gì anh ta có thể làm được trong một năm nghỉ của mình?)

=> He could work in a bank or do community work. He might even do something adventurous, such as joining an expedition to a rainforest.

(Anh ta có thể làm việc trong ngân hàng hoặc làm công việc cộng đồng. Thậm chí anh ta có thể làm điều gì đó mạo hiểm, chẳng hạn như tham gia chuyến thám hiểm vào rừng nhiệt đới.)

3. What are the benefits that the experience will give him during a gap year?

(Những lợi ích mà kinh nghiệm sẽ cho anh ta trong một năm trống?)

=> His experience during a gap year will broaden his horizons and teach him new skills. It may also give him the chance to earn some money.

(Kinh nghiệm của anh ấy trong một năm nghỉ sẽ mở rộng tầm nhìn của anh và dạy cho anh những kỹ năng mới. Nó cũng có thể cho anh ấy cơ hội để kiếm được một số tiền.)

4. What must Tom check before he decides to take a year out?

(Tom phải làm gì trước khi quyết định nghỉ một năm?)

=> Before deciding to take a year out, he must make sure that the university will hold his place for him till the following year.

(Trước khi quyết định bỏ ra một năm, anh ấy phải chắc chắn rằng trường đại học sẽ giữ chỗ cho anh ấy vào năm sau.)

5. What does 'the university of life' mean?

("Trường đại học cuộc sống" nghĩa là gì?)

=> It means the education one gets from experience in the real world.

(Nó có nghĩa là nền giáo dục có được từ kinh nghiệm trong thế giới thực.)

Tạm dịch:

Tom vừa mới hoàn thành trình độ A của mình và giành được 1 suất vào trường đại học, nhưng anh ấy thực sự muốn nghỉ ngơi từ thế giới học thuật. Giống như nhiều người trẻ ngày nay, anh ấy nghĩ đến việc phải mất một năm đầu tiên, hoặc như mọi người thường nói, dành một năm ở 'trường đại học của cuộc đời'.

Có rất nhiều thứ để Tom chọn. Anh ấy có thể làm việc trong ngân hàng hoặc làm công việc cộng đồng. Thậm chí anh ta có thể làm điều gì đó mạo hiểm, chẳng hạn như tham gia chuyến thám hiểm vào rừng nhiệt đới. Kinh nghiệm sẽ mở rộng tầm nhìn của ông và dạy cho ông những kỹ năng mới. Nó cũng có thể cho anh ấy cơ hội để kiếm được một số tiền, mà sẽ rất hữu ích khi anh ta cuối cùng bắt đầu sự nghiệp học tập của mình.

Trước khi Tom quyết định nghỉ, anh ấy phải chắc chắn rằng trường đại học sẽ giữ chỗ cho anh ấy vào năm sau. Hầu hết đều rất vui khi làm điều này, vì họ thấy rằng các học sinh năm nay trưởng thành hơn, tự tin hơn và độc lập hơn. Nhưng mỗi học sinh nên biết rằng đó là bỏ ra một năm, chưa không phải là bỏ đi một năm. Trường đại học của anh ấy sẽ muốn biết anh ấy sẽ làm gì. Họ sẽ không hài lòng nếu anh ấy chỉ muốn không làm gì trong một năm.

2. Discuss the questions with a partner. (Thảo luận các câu hỏi với một người bạn.)

Trả lời

1. Do young people take a year out in Viet Nam?

(Những người trẻ ở Việt Nam có nghỉ một năm sau tốt nghiệp không?)

=> No, they don't

(Họ không)

2. Imagine you are allowed to take a year out after finishing school. What will you do in your gap year?

(Hãy tưởng tượng bạn được phép nghỉ một năm sau tốt nghiệp, bạn sẽ làm gì?)

=> If I were allowed to take a gap year, I would apply for a temporary job to gain more work experience and as well as get better understanding about the real world.

(Nếu tôi được phép nghỉ một năm, tôi sẽ xin một công việc tạm thời để có thể tích lũy kinh nghiệm làm việc cũng như để có một sự hiểu biết hơn về thế giới ngoài kia)

-/-

Trên đây là hướng dẫn giải tiếng anh 12 trong bài Communication and Culture unit 9 lớp 12 trang 54 mà các em cần thực hiện. Để ghi nhớ tốt hơn kiến thức các em có thể tải file tài liệu đính kèm bên dưới nhé!

- [giải tiếng anh 12](#) - Đọc tài liệu